

Bản án số: 172/2018/HS-PT

Ngày: 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Văn Nh do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đặng Văn Nh (Bu), sinh năm 1987 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Hòa H, xã Hòa Bình T, huyện Th, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Kẹo và bà Phạm Thị Lệ; Bị cáo chưa lập gia đình.

- Tiền án:

+ Ngày 16-11-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án đến ngày 11/01/2013.

+ Lần 2: Ngày 15-4-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong vào ngày 25-6-2016.

- Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27-02-2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cùng với gia đình tại ấp Hòa Hưng, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, lớn lên không đi học, ở nhà làm thuê phụ giúp gia đình,

(Trong vụ án, các bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 25-02-2018, Đặng Văn Nh đi bộ từ nhà đến phía sau nhà ông Phạm Văn Gu thuộc ấp Hòa Hưng, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và lén lút vào nhà ông Gu. Nh phát hiện 01 kết sắt của chị Phạm Thị Thúy Hồng và anh Huỳnh Duy Thanh nên Nh lấy 03 quyển tập, mền và gối để kê chân kết sắt và kéo ra hướng cửa sau. Ra khỏi nhà ông Gu, Nh dùng tay lẩn kết sắt xuống kênh Chắc Cà Dao. Sau đó, Nh trộm bốn cái thùng nhựa màu đen loại thùng 20 lít của ông Nguyễn Văn Đủ và dùng cái võng không còn sử dụng được của bà Trần Kim Chinh bỏ trên cọc gỗ cặp bờ kinh để buộc bốn cái thùng nhựa lại với nhau rồi buộc vào chân kết sắt và kéo kết sắt về cặp bờ kinh trước nhà của Nh rồi tháo bốn cái thùng ra cho kết sắt chìm xuống kênh, còn bốn cái thùng và cái võng thì Nh thả trôi sông. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 26-02-2018, bà Lê Thị Loan (mẹ của bà Hồng) phát hiện kết sắt bị mất trộm nên trình báo cho Công an xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 27-02-2018, Đặng Văn Nh bị khởi tố điều tra.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐ ngày 27-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận:

- Hai chiếc nhẫn trơn, có đặc điểm giống nhau, loại vàng 24k 9999. Tổng trọng lượng vàng 10 chỉ (mỗi chiếc trọng lượng 05 chỉ), có giá trị là 36.400.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn trơn, loại vàng 24k 9999. Trọng lượng vàng 03 chỉ, có giá trị là 10.920.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn trơn, loại vàng 24k 9999. Trọng lượng vàng 02 chỉ, có giá trị là 7.280.000 đồng.

- Một bộ vòng xi-men có khóa, có tổng cộng 18 chiếc, loại vàng 18k phổ 600. Tổng trọng lượng vàng 10,2 chỉ, có giá trị là 22.338.000 đồng.

- Một nhẫn lá có đính hột bằng đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 1,59 chỉ, có giá trị là 3.482.100 đồng.

- Một nhẫn, trên mặt nhẫn có đính hột bằng đá màu xanh, đỏ, hồng, trắng, đen, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là vàng 18k phổ 600. Trọng lượng vàng 2,15 chỉ, có giá trị là 4.708.500 đồng.

- Một nhẫn, trên mặt nhẫn có đính hột bằng đá màu xanh, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,89 chỉ, có giá trị là 1.949.100 đồng.

- Một nhẫn, trên mặt nhẫn có đính hột bằng đá màu xanh và màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,99 chỉ, có giá trị là 2.168.100 đồng.

- Một nhẫn hình chữ “T”, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,66 chỉ, có giá trị là 1.445.400 đồng.

- Một nhẫn, trên mặt nhẫn có đính hột bằng đá màu đỏ và màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng 1,14 chỉ, có giá trị là 2.496.600 đồng.

- Một nhẫn vàng trắng có đính hột đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng trắng 14k, trọng lượng vàng 0,54 chỉ, có giá trị là 1.131.840 đồng.

- Một đôi bông mo không hột, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,53 chỉ, có giá trị là 1.160.700 đồng.

- Một đôi bông hột bết có đính hột bằng đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,37 chỉ, có giá trị là 810.300 đồng.

- Một đôi bông tròn ten bốn giọt có đính hột bằng đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,96 chỉ, có giá trị là 2.102.400 đồng.

- Một lắc ba miếng lớn, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 4,38 chỉ, có giá trị là 9.592.200 đồng.

- Một lắc hình chữ “N” nhỏ, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 1,11 chỉ, có giá trị là 2.430.900 đồng.

- Một lắc ba miếng nhỏ, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 1,11 chỉ, có giá trị là 2.430.900 đồng.

- Một dây chuyền hình chữ công lớn, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 4,96 chỉ, có giá trị là 10.862.400 đồng.

- Một mặt dây chuyền giọt lớn, có đính hột bằng đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 1,54 chỉ, có giá trị là 3.372.600 đồng.

- Một mặt dây chuyền hình chữ công nhỏ, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 1,2 chỉ, có giá trị là 2.628.000 đồng.

- Một mặt dây chuyền hình chữ “D”, có đính hột bằng đá màu trắng, qua kiểm tra các hột đá không có giá trị, phần còn lại là loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,47 chỉ, có giá trị là 1.029.300 đồng.

- Một dây chuyền thẻ, loại vàng 18k, phổ 600. Trọng lượng vàng 0,99 chỉ,

có giá trị là 2.168.100 đồng.

- Một mặt dây chuyền hình Phật, loại vàng 18k, phôi 600. Trọng lượng vàng 0,23 chỉ, có giá trị là 503.700 đồng.

- Một kết sắt, kích thước (80x50x40) cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.650.000 đồng.

- Một cái thùng nhựa, loại thùng 20 lít, đã qua sử dụng, có giá trị là 80.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 135.141.140 đồng. Tiền đồng Việt Nam là 79.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là 214.141.140 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSCT-HS ngày 23-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang: Đặng Văn Nh (Bu) đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2018, bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Đặng Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên phạt mức án 08 (tám) năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết nào mới làm cơ

sở xem xét cho bị cáo. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, với tổng số tài sản chiếm đoạt của người bị hại là 214.141.140 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Nh tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh tang vật, Biên bản kiểm tra vật chứng, Kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐ ngày 27/02/2018, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 25/02/2018, bị cáo Đặng Văn Nh đã có hành vi lén lút vào nhà của chị Phạm Thị Thúy Hồng và anh Huỳnh Duy Thanh để lấy trộm 01 két sắt, bên trong có các tài sản gồm vàng 24K 9999, vàng 18K, vàng trắng và 04 cái thùng của ông Nguyễn Văn Đủ, tổng trị giá: 135.141.140 đồng và số tiền mặt 79.000.000 đồng Việt Nam trong két sắt. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 214.141.140 đồng.

[2] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động vất vả bị cáo đã lén lút vào nhà của người bị hại Phạm Thị Thúy Hồng, Huỳnh Duy Thanh để tìm tài sản lấy trộm, sau khi phát hiện két sắt trong nhà, bị cáo đã sử dụng các công cụ, phương tiện là 03 quyển tập, mền và gối trong nhà của bị hại, và 04 thùng nhựa trộm được của ông Nguyễn Văn Đủ để di chuyển két sắt an toàn và cất giấu két sắt tránh sự phát hiện của các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản có trong két sắt gồm tiền, vàng, tổng giá trị tài sản lên đến hơn 200.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội khi trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi này với lỗi cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

là “tái phạm nguy hiểm”. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, khi quyết định hình phạt ngoài áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được các tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng phúc thẩm xem xét.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn Nh phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 27/02/2018.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Nh (Bu) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An

Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Châu Thành (2);
- Công an huyện Châu Thành (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn

